

TRAFFIC

the wildlife trade monitoring network

THÁNG 4 NĂM 2020

BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ,
COVID-19,
VÀ RỦI RO TỪ CÁC BỆNH
LÂY TRUYỀN TỪ ĐỘNG
VẬT SANG NGƯỜI

Steven Broad

CÁC ĐIỂM CHÍNH

NGUỒN GỐC

Sự bùng phát của dịch viêm đường hô hấp cấp gây chết người (COVID-19) do chủng mới của vi-rút Corona (SARS-CoV-2) gây ra là đại dịch toàn cầu.

Mặc dù nguồn gốc của COVID-19 chưa được công bố, nhưng có nhiều ý kiến cho rằng dịch bệnh đã bắt nguồn từ động vật hoang dã (ĐVHD) và liên quan trực tiếp tới thực trạng buôn bán ĐVHD tại Trung Quốc.

BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Có hai nhân tố quan trọng là "loài nào" có nguy cơ lây truyền bệnh dịch sang người cao nhất, và "ở đâu" thì nguy cơ lây truyền bệnh đặc biệt cao.

Những lệnh khẩn cấp cấm buôn bán và tiêu thụ ĐVHD ở những quốc gia trọng điểm được xem là phản ứng kịp thời, tuy nhiên vẫn cần có những biện pháp dài hạn với mục tiêu và lộ trình hành động rõ ràng nhằm giảm thiểu triệt để các rủi ro tương tự trong tương lai.

PHẢN ỨNG VÀ GIẢI PHÁP

Hiểu rõ căn nguyên của dịch bệnh sẽ đem lại hiệu quả cho việc xây dựng và phát triển các giải pháp ngắn và dài hạn nhằm ứng phó với dịch COVID-19 nói riêng cũng như chiến lược quản lý rủi ro các bệnh lây truyền qua động vật nói chung.

Cần tổ chức các cuộc hội đàm giữa các chuyên gia về buôn bán ĐVHD, chuyên gia về các bệnh lây truyền qua động vật, các cơ quan lập pháp, các tổ chức liên chính phủ hoạt động trong lĩnh vực sức khỏe cộng đồng, và các ngành liên quan như an toàn thực phẩm.



GIỚI THIỆU

VỚI SỐ CA NHIỄM VÀ TỬ VONG VÌ COVID-19 CÙNG NHỮNG HỒN LOẠN TRONG KINH TẾ XÃ HỘI TOÀN CẦU, RẤT CẦN CÓ NHỮNG PHẢN ỨNG TẬP TRUNG VÀ KỊP THỜI GIÚP ỔN ĐỊNH VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.

Mỗi ngày, có hàng ngàn người chết vì COVID-19, nhiều doanh nghiệp đóng cửa, cuộc sống bị đảo lộn, không ai biết trước được khi nào thì mọi thứ sẽ tốt lên, chứ chưa nói đến việc thiết lập một trạng thái bình thường mới.

Ngoài những khó khăn chung mà đa số các tổ chức và doanh nghiệp đều gặp phải, cuộc khủng hoảng COVID-19 còn có liên quan mật thiết tới TRAFFIC và các tổ chức khác hoạt động trong lĩnh vực giám sát buôn bán ĐVHD. Mặc dù nguồn gốc của COVID-19 chưa được công bố, nhưng có nhiều ý kiến cho rằng dịch bệnh đã bắt nguồn từ ĐVHD và liên quan trực tiếp tới thực trạng buôn bán ĐVHD tại Trung Quốc. Cụ thể, phần lớn những ca nhiễm đầu tiên ở Trung Quốc đều đã từng làm việc hoặc tới một khu chợ ở Vũ Hán, nơi mà ĐVHD được bày bán công khai và kết quả nghiên cứu ban đầu cho rằng có khả năng bệnh lây truyền là từ dơi qua tê tê rồi sang người.

Dù giả định này có thể không chính xác, nhưng dịch COVID-19 cũng đã thu hút được sự quan tâm ngày càng

lớn tới các bệnh có nguồn gốc từ ĐVHD có thể gây hại cho sức khỏe con người trong những thập kỷ gần đây. Từ những ví dụ đó, có thể thấy được nguy cơ lây truyền bệnh cao từ việc buôn bán và tiêu thụ các loài ĐVHD.

Dựa trên bằng chứng ban đầu về nguồn gốc của COVID-19, vào tháng 2/2020, Trung Quốc đã đưa ra các biện pháp khẩn cấp nhằm hạn chế buôn bán và tiêu thụ ĐVHD. Việt Nam và các quốc gia khác cũng đang xem xét các biện pháp khẩn cấp tương tự. Tại thời điểm viết bài này, dịch COVID-19 vẫn đang lây lan với tốc độ chóng mặt trên toàn thế giới, nhiều cá nhân và tổ chức đang kêu gọi lệnh cấm buôn bán ĐVHD vĩnh viễn nhằm giảm thiểu rủi ro tới sức khỏe con người. Mục đích của bài viết này là cung cấp những kiến thức về sự liên quan giữa việc buôn bán ĐVHD và các bệnh lây truyền qua động vật, từ đó hỗ trợ các chính sách liên quan đến buôn bán ĐVHD trong tương lai cũng như các biện pháp khắc phục lâu dài.

MỐI LIÊN QUAN GIỮA BỆNH Ở NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh nguy cơ và ảnh hưởng của “bệnh lây truyền từ động vật sang người”. Đó là những bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn, vi-rút, nấm hoặc ký sinh trùng lây từ động vật qua vật chủ trung gian (thường là động vật có xương sống) sang người.

Những bệnh có thể kể đến như bệnh do vi-rút Ebola, cúm gia cầm và sốt rét. Trên website chính thức của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) có liệt kê ra hơn 30 bệnh (và các nhóm bệnh) chính lây truyền qua động vật và Trung tâm Kiểm Soát và Phòng ngừa Dịch bệnh báo cáo rằng cứ bốn bệnh truyền nhiễm ở người thì ba trong số đó có nguồn gốc từ động vật. Những bệnh đó có liên quan tới nhiều loài động vật thuần dưỡng và ĐVHD, và những loài này có thể là nguồn gốc và/hoặc vật chủ trung gian.

MỐI LIÊN QUAN GIỮA BỆNH Ở NGƯỜI VÀ BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Buôn bán ĐVHD tiềm ẩn nguy cơ cao đặc biệt cao, do hoạt động này di chuyển cá thể ĐVHD ra khỏi môi trường sinh sống tự nhiên của chúng, nơi mà tiếp xúc với con người lâu dài có thể đã dẫn tới sự phát triển của khả năng miễn dịch nào đó.

Hoạt động buôn bán này, theo định nghĩa, mang động vật sống và các sản phẩm từ động vật tiếp xúc gần với người phục vụ nhu cầu thực phẩm, thú nuôi, làm thuốc hoặc mục đích khác. Hoạt động này thường dẫn đến việc các loài từ nguồn gốc khác nhau, hoang dã hay thuần dưỡng, bị bắt hay sống tự do, ở gần nhau trên suốt đường vận chuyển và ở trong các chợ. Hoạt động buôn bán này tạo điều kiện cho bệnh dễ dàng lây truyền từ động vật sang động vật, từ loài này sang loài khác và từ ĐVHD sang người.

ĐÂY CÓ PHẢI LÀ VẤN ĐỀ MỚI?

Rủi ro này hoàn toàn không mới, nó đã được cảnh báo bởi các chuyên gia trong lĩnh vực sức khỏe con người và động vật trong những thập kỷ gần đây. Mối đe dọa này ngày càng tăng khi mà phạm vi và số lượng buôn bán ĐVHD tỷ lệ thuận với sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới và liên kết toàn cầu, đặc biệt khi xuất hiện thêm nhiều dịch bệnh nguy hiểm lây truyền qua động vật.

Mặc dù đã được coi là mối quan tâm đặc biệt trong chính sách liên quan tới vệ sinh và sức khỏe động vật ở một số quốc gia (ví dụ như lệnh cấm nhập khẩu chim hoang dã của Liên Minh Châu Âu), nhưng vấn đề này vẫn chưa được xác định là trọng tâm trong chính sách quốc tế nhằm ứng phó với các thách thức liên quan đến buôn bán ĐVHD, thay vào các cuộc tranh luận thường xoay quanh tác động của việc khai thác quá mức tới bảo tồn. Tuy nhiên, vẫn có những ngoại lệ, như là việc kết hợp giữa bảo tồn và kiểm soát vệ sinh trong giám sát thương mại cá biển.

NHỮNG NGUY CƠ TIỀM ẨN TỪ BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

ẢNH HƯỞNG TỪ SỐ LƯỢNG BUÔN BÁN NGÀY CÀNG TĂNG

NHỮNG KHÍA CẠNH NÀO CỦA BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ MANG RỦI RO LỚN NHẤT ĐỐI VỚI SỨC KHỎE?

Mặc dù vẫn còn nhiều ẩn số để có thể trả lời câu hỏi này, tuy nhiên có hai yếu tố chính cần được xem xét. Yếu tố đầu tiên là “loài nào” tiềm ẩn nguy cơ lây truyền sang người cao nhất, và qua hình thức nào (là thịt, động vật sống hay các bộ phận/sản phẩm khác từ động vật) thì việc truyền bệnh dễ xảy ra nhất. Nhiều dịch bệnh ở người bắt nguồn từ việc buôn bán các loài động vật có vú trên cạn và chim, nhưng các động vật có xương sống khác và động vật không xương sống vẫn có thể tiềm ẩn các rủi ro tương tự (các bệnh do ve liên quan tới buôn bán gia súc là một ví dụ điển hình). Hơn nữa, các bệnh như ngộ độc thực phẩm và nhiễm khuẩn salmonella là những rủi ro thường thấy trong buôn bán các loài thủy hải sản nước mặn và nước ngọt, cùng nhiều mầm bệnh liên quan tới thực vật hoang dã. Ít nhất với động vật trên cạn, cá thể sống và thịt của chúng có khả năng truyền bệnh cao nhất, do mầm bệnh được truyền qua việc tiếp xúc với các dịch cơ thể, chất bài tiết hoặc qua việc sử dụng trực tiếp, tuy nhiên, điều đó cũng không ngoại trừ trường hợp các bộ phận hoặc sản phẩm khác có mang nguy cơ truyền bệnh.

Yếu tố thứ hai là “ở đâu” thì nguy cơ truyền bệnh đặc biệt cao. Câu hỏi này là vấn đề lớn đối với toàn bộ chuỗi cung ứng, từ điểm bắt giữ – nơi mà người đánh bắt và thợ săn – xử lý động vật, đến các điểm thu mua, các trung tâm vận tải và các phương tiện và cuối cùng đến các chợ – nơi mà người và các loài khác nhau đặt trong tiếp xúc gần.

NHỮNG LOÀI NÀO VÀ TỪ Đâu

LIỀU MỐI LO NÀY CÓ LIÊN QUAN TỚI HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN TỪ CÁC “TRANG TRẠI CHĂN NUÔI” ĐỘNG VẬT HOANG DÃ?

Việc buôn bán một số loài nhất định không bắt nguồn từ các quần thể sống tự do ngoài tự nhiên, mà từ việc sinh sản và nuôi nhốt trong điều kiện có kiểm soát. Xét về mặt lây truyền bệnh, “trang trại” ĐVHD có khả năng kiểm soát điều kiện vệ sinh tốt hơn, giảm thiểu một số nguy cơ nhất định. Những “trang trại” này có thể ở ngay gần các điểm tiêu thụ, điều đó có thể giảm thiểu rủi ro tiếp xúc với bệnh trên đường vận chuyển. Tuy nhiên, ở nhiều khía cạnh khác, nguy cơ lây truyền bệnh từ việc vận chuyển và tiêu thụ ĐVHD nuôi nhốt vẫn có nhiều điểm chung với ĐVHD ngoài tự nhiên. Giống như ở các chợ, những trang trại là nơi mà người và động vật tiếp xúc gần trong một khoảng thời gian nhất định. Các biện pháp kiểm soát vệ sinh ở các trang trại này cũng không thực sự toan diện, các cá thể hoang dã được bổ sung vào có thể là một phần trong hệ thống sản xuất, và việc tiếp xúc (giữa động vật với nhau hoặc động vật với người) trong suốt chuỗi cung ứng và ở các chợ vẫn mang nguy cơ cao, bất kể nguồn gốc là từ ngoài tự nhiên hay từ trang trại.

GIẢM THIỂU RỦI RO LÂY TRUYỀN BỆNH DỊCH

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ ĐANG ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG MỐI LO NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Trong suốt hơn 50 năm qua, các chính phủ đã ban hành nhiều quy định quốc tế, quốc gia và địa phương nhằm kiểm soát hoạt động buôn bán ĐVHD. CITES, Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã, là một công cụ đặc lực trong việc ứng phó với những vấn đề trong bảo tồn liên quan tới buôn bán ĐVHD. Mục đích chính của CITES và đa số các bộ luật liên quan đến buôn bán ĐVHD đều hướng tới các vấn đề bắt nguồn từ việc khai thác quá mức của các loài động, thực vật hoang dã, trong khi lại ít dành sự quan tâm tới các vấn đề khác như phúc lợi động vật sống trong quá trình vận chuyển. Một số luật về buôn bán ĐVHD tại địa phương và quốc gia cũng có quan tâm tới rủi ro bị các loài ngoại lai xâm hại. Việc thực thi các luật về bảo tồn thường không đồng nhất, do thiếu nguồn lực và chưa được nhận được quan tâm thích đáng từ các chính phủ.

CITES VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Nhiều quốc gia cũng đã ban hành các quy định liên quan đến bảo vệ sức khỏe động vật, trong đó có giảm thiểu nguy cơ lây truyền bệnh qua động vật, thông qua hạn chế thương mại, yêu cầu kiểm dịch và áp dụng các quy trình kiểm tra trên thị trường. Tuy nhiên, những quy định như vậy được thiết kế chủ yếu để quản lý hoạt động buôn bán và tiêu thụ các loài thuần dưỡng - những loài có số lượng và giá trị cao hơn việc buôn bán các loài ĐVHD rất nhiều. Hệ quả là các quy định này ít khi được điều chỉnh để phù hợp với những biến động thực tế và rủi ro của buôn bán động vật ngoài tự nhiên. Vẫn phải nói rằng luôn có những ngoại lệ, đặc biệt là với buôn bán các loài thủy hải sản hoặc với để kiểm soát một số bệnh nhất định từ chim hoang dã đối với gia cầm trong nước.

Giống như các hệ thống pháp lý khác, các kẽ hở trong hệ thống pháp lý về bảo tồn và sức khỏe tạo điều kiện cho một số thành phần trục lợi bất hợp pháp. Các quy định đôi khi không được áp dụng đồng nhất, ví dụ như động vật hoặc sản phẩm được nhập khẩu trái phép vẫn cố thể được bán và tiêu thụ "hợp pháp" sau khi đã qua kiểm tra an ninh tại biên giới.

VIỆC BUÔN BÁN TRÁI PHÉP CÓ THỂ GÂY RA NHỮNG RỦI RO NHƯ THỂ NÀO?

Những ý kiến về các rủi ro liên quan tới sức khỏe từ buôn bán ĐVHD thường chú trọng vào việc buôn bán và vận chuyển trái phép. Một phần nào đó những bình luận này phản ánh việc những người không có chuyên môn sử dụng ngôn từ chưa chính xác, nhưng đây cũng là một điểm cần làm rõ. Những nguy cơ lây truyền bệnh từ động vật sang người kể cả trong buôn bán hợp pháp là không hề nhỏ, ngay khi đã có những hệ thống quy định rõ ràng. Như đã nói ở trên, những yếu tố rủi ro chính là loài nào bị buôn bán, bệnh có thể lây nhiễm ở đâu và đã có đủ các biện pháp phòng ngừa chưa. Ví dụ số luật về buôn bán ĐVHD không tập trung vào phòng tránh bệnh lây truyền và đa số luật về sức khỏe động vật không tập trung vào buôn bán ĐVHD (xin nhắc lại là vẫn có ngoại lệ), vẫn tồn tại những rủi ro rất lớn chưa được nhìn nhận trong hệ thống buôn bán hợp pháp. Điều này không có nghĩa là buôn bán bất hợp pháp không tạo ra thêm rủi ro nào khác. Điều kiện vận chuyển kém, việc trốn tránh kiểm tra kiểm dịch với hàng nhập khẩu hoặc hoạt động buôn bán ở các chợ đen càng gia tăng rủi ro. Tuy vậy, rủi ro liên quan đến bệnh dịch không hoàn toàn được quyết định bởi mức độ chấp hành hay không chấp hành các quy định.

CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRÁNH,
KIỂM SOÁT KIỂM DỊCH

DỊCH BỆNH ẢNH HƯỞNG THẾ NÀO TỚI CÁC NỖ LỰC BẢO TỒN TRONG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ?

Vẫn còn quá sớm để đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 tới hoạt động buôn bán ĐVHD, cũng như hiệu quả của các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động từ khai thác quá mức, và trong một số trường hợp là thúc đẩy thương mại bền vững. Những hạn chế hiện tại trong việc lưu thông hàng hóa, giãn cách xã hội trong cộng đồng cùng việc các mặt hàng không thiết yếu bị cấm hoạt động, v.v. gây ảnh hưởng lớn tới nhiều chuỗi cung ứng ĐVHD. Kinh tế suy thoái cùng cũng làm giảm nhu cầu đối với những sản phẩm "cao cấp" đã từng rất được ưa chuộng. Thay vì các sản phẩm lạ, có nguồn gốc không rõ ràng, người tiêu dùng có xu hướng chuyển sang sử dụng các sản phẩm "địa phương và quen thuộc". Cùng với đó, thị trường trực tuyến cũng phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết để thích ứng với những thay đổi trong xã hội và những quyết định đầu tư được cân nhắc theo hướng an toàn hơn so với cổ phiếu công ty. Một bộ phận không nhỏ ở châu Á và châu Phi lại tin vào việc sử dụng những dược liệu có nguồn gốc từ động, thực vật hoang dã nhằm "tăng sức đề kháng", thậm chí điều trị COVID-19. Nhu cầu đối với chất đạm từ thủy hải sản có nguồn gốc tự nhiên cũng gia tăng. Ở góc nhìn rộng hơn, những thay đổi lớn trong xu hướng sản xuất và tiêu thụ, và trong những ưu tiên và trọng tâm của các can thiệp của chính phủ trong

VẬN CHUYỂN, THỊ TRƯỜNG TRỰC
TUYỂN, NGUỒN GỐC TỪ ĐỊA PHƯƠNG

thời gian tới, nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng tới khuynh hướng buôn bán ĐVHD trong tương lai và những tác động liên quan tới bảo tồn. Việc theo dõi những thay đổi này từ đó điều chỉnh các biện pháp bảo tồn cho phù hợp là việc làm cần thiết.

CÓ NHỮNG VẤN ĐỀ BẢO TỒN NÀO KHÁC LIÊN QUAN TỚI KHỦNG HOẢNG NÀY?

Lo ngại có căn cứ về những vấn đề rộng hơn liên quan đến môi trường, bao gồm bảo tồn, xoay quanh nguy cơ cao về bệnh lây truyền qua động vật. Những lo ngại này bao gồm sự thoái hóa của hệ thống sinh thái, ô nhiễm và nhiều yếu tố khác dẫn tới những tác động xấu tới môi trường. Và thật không may, dịch bệnh có thể gây ảnh hưởng tới những quyết định trong kinh tế, xã hội và chính trị vốn đặt mục tiêu ứng phó với những lo ngại này. Thêm vào đó, những lo ngại xuất phát từ dịch bệnh có thể thay đổi nhu cầu đối với nguồn chất đạm và những sản phẩm thay thế. Thay đổi trong sản xuất và xu hướng thương mại từ đó có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới công tác bảo tồn. Nói rộng hơn về công tác bảo tồn, khủng hoảng do COVID-19 gây ra ảnh hưởng tiêu cực tới thu nhập từ du lịch ở các nước mà chính những nguồn thu đó sẽ hỗ trợ cho công tác bảo tồn. Không chỉ có vậy, dịch bệnh còn có thể khiến con người ngược đãi những loài hoang dã khi họ cho rằng chúng là nguồn gốc của mầm bệnh. Đã có ít nhất một báo cáo về một cuộc tấn công “trả thù” một đàn dơi, sau những nhận định về vai trò của các loài dơi trong sự xuất hiện của các bệnh lây truyền từ động vật sang người. Nếu nền kinh tế chăn nuôi ĐVHD đóng cửa, cũng sẽ có những vấn đề khác liên quan tới việc thả những động vật này ra khỏi môi trường sống tự nhiên của chúng.

ẢNH HƯỞNG TỚI CÁC HỆ THỐNG SINH
THÁI VÀ CÁC ẢNH HƯỞNG KHÁC

NHỮNG GIẢI PHÁP NÀO CÓ THỂ GIÚP GIẢM THIỂU RỦI RO SỨC KHỎE LIÊN QUAN TỚI BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Nếu tính tỷ lệ trên số lượng ĐVHD và sản phẩm từ ĐVHD bị buôn bán và tiêu thụ (kể cả ví dụ về số lượng hươu và các loài móng guốc khác bị tiêu thụ ở châu Mỹ) thì có vẻ như sự lây truyền bệnh qua động vật rơi vào nhóm khả năng thấp/nhưng có ảnh hưởng cao, điều này gây khó khăn cho các chính sách quản lý rủi ro. COVID-19 có khả năng sẽ tạo ra thay đổi lớn trong cách đánh giá rủi ro. Các chính sách từ mức đề phòng nguy cơ chung giờ đây sẽ cần tập trung quản lý các rủi ro cụ thể hơn.

“Dừng buôn bán động vật hoang dã” là một khẩu ngữ phổ biến hiện nay. Là một trong những phản ứng nhằm giảm thiểu rủi ro, với một số thay đổi (như việc loại trừ nguy cơ từ buôn bán thực vật hoang dã và có thể là cả thủy hải sản), không thể chối bỏ rằng đây là một phản ứng dễ hiểu trong hoàn cảnh hiện tại. Phản ứng khẩn cấp ban đầu của Trung Quốc đã đi theo hướng này, với một số ngoại lệ, cùng với việc thiếu bằng chứng xác minh loài hoặc sản phẩm nào cần quan tâm, thì đây có thể coi là cách tiếp cận ban đầu tốt nhất. Tuy nhiên, việc áp dụng các thay đổi trong chính sách kiểu như thế này trong thực tế gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều quốc gia không có điều khoản nào hỗ trợ thi hành lệnh cấm một cách nhanh chóng, ngay lập tức chính phủ vấp phải sự phản đối quyết liệt từ một bộ phận khu vực tư nhân có quyền lợi bị ảnh hưởng và (có thể là) người tiêu dùng. Cũng không loại trừ khả năng các lệnh cấm như vậy sẽ chịu tác động của tham nhũng và những hoạt động trái phép, làm trầm trọng thêm sự tồn tại của thương mại rủi ro cao thông qua các thị trường bất hợp pháp khó đóng cửa, bao gồm cả giao dịch trực tuyến. Đã có nhiều

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO,
CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

bằng chứng cho thấy nỗ lực của pháp luật gây sức ép lên những thị trường sẽ khiến chúng hoạt động “bí mật” hơn, khiến cho việc thực thi khó khăn và tốn kém hơn.

Việc cân bằng chi phí kinh tế và chi phí xã hội giữa các lựa chọn về chính sách thương mại cũng rất quan trọng. Sinh kế và các lợi ích kinh tế khác được hưởng từ việc tham gia vào chuỗi buôn bán ĐVHD cũng đóng góp tích cực cho các nỗ lực bảo tồn. Những điều này có vẻ như không quan trọng trong hoàn cảnh hiện tại khi mà kinh tế và xã hội suy thoái nghiêm trọng vì COVID-19, nhưng cũng không thể bị bỏ qua khi đánh giá ưu nhược điểm của các biện pháp giảm thiểu rủi ro thương mại. Cần nhớ rằng đây không chỉ là vấn đề về buôn bán và tiêu thụ ở Trung Quốc và các thị trường láng giềng. Mà đó còn là việc tiêu thụ vì mục đích thương mại các loài ĐVHD đã làm thực phẩm trên toàn thế giới, từ hươu và lợn rừng ở châu Âu tới chuột mía và nhiều loài móng guốc ở châu Phi. Nhiều loài và số lượng lớn động vật sống, da và các sản phẩm khác từ động vật bị buôn bán trên toàn thế giới.

Dù là giải pháp ngắn hạn hay dài hạn, có khả năng nhiều chính phủ sẽ xem xét xây dựng các phương án quản lý rủi ro cụ thể hơn, thay vì các lệnh cấm chung chung. Trong đó có thể bao gồm: cấm buôn bán và tiêu thụ một số loài và sản phẩm từ một số loài cụ thể; kiểm tra kiểm dịch chặt chẽ hơn ở các biên giới quốc tế; đóng cửa những thị trường mang rủi ro cao, như những điểm bán thịt ĐVHD; hoặc cấm tụ tập, buôn bán thiếu kiểm soát các loại ĐVHD và thuần dưỡng. Khó khăn chính trong việc lên kế hoạch xây dựng những biện pháp này là cơ sở bằng chứng cho việc đưa ra quyết định đã rõ ràng chưa. Những biện pháp này cũng cần dựa trên hệ thống pháp lý mới và hiệu quả của chúng cũng sẽ có thể bị ảnh hưởng bởi những hoạt động trái phép và việc quản trị kém.

Một điểm khác cần cân nhắc khi đưa ra những quyết định mang tầm quốc gia như thế này là sự không nhất quán với các biện pháp của những quốc gia khác. Đây cũng là một trong những lý do chính mà CITES được thành lập trong bối cảnh có nhiều tranh cãi về bảo tồn. Ngay cả bây giờ, CITES vẫn đang gặp khó khăn trong việc đưa ra một khung pháp lý hỗ trợ thực thi các quy định liên quan đến buôn bán ĐVHD được công nhận ở khắp mọi nơi. Một phản ứng ở tầm quốc tế giúp giảm thiểu nguy cơ lây bệnh qua động vật sẽ cần được hỗ trợ từ một cam kết quốc tế mới được phát triển dưới sự bảo trợ từ các tổ chức như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Tổ chức Sức khỏe Động vật Thế giới (OIE).

Cuối cùng, như bài viết đã làm rõ, những giải pháp cho thách thức trong bảo tồn liên quan tới buôn bán ĐVHD và những giải pháp cho giúp giảm thiểu nguy cơ lây bệnh liên quan tới buôn bán ĐVHD có thể sẽ khác nhau, thậm chí có khi xung đột với nhau. Đây là một nghịch lý cần được xem xét kỹ lưỡng trong những tháng tới.

CÓ NHỮNG LỖ HỔNG THÔNG TIN NÀO CẦN ĐƯỢC BỔ SUNG?

Việc phát triển những giải pháp ngắn hạn và dài hạn có thể được củng cố bằng những hiểu biết chuyên sâu về nguồn gốc cụ thể của dịch bệnh COVID-19 và về những câu hỏi liên quan đến kiểm soát nguy cơ lây bệnh qua động vật. Sau đây là một số thách thức cơ bản, hy vọng những phần quan trọng khác sẽ được khai phá thông qua trao đổi giữa chuyên gia của các lĩnh vực có liên quan.

ĐỐI VỚI DỊCH BỆNH COVID-19:

- Con đường lây nhiễm khiến dịch bệnh bùng phát ở người là gì, cụ thể là những loài nào có liên quan và việc lây nhiễm diễn ra ở đâu?
- Có những biện pháp kiểm soát, phòng dịch nào được thực thi ở những nơi bệnh lây truyền, và nếu có thì tại sao những biện pháp đó không thành công?
- Việc sử dụng làm thuốc điều trị và phòng ngừa COVID-19 có gây ra thay đổi trong mức tiêu thụ các loài động, thực vật hoang dã không?

VỀ NHỮNG RỦI RO NÓI CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐỘNG VÀ BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ:

- Có những khía cạnh nào trong buôn bán ĐVHD mà những giải pháp hiện tại nhằm phòng tránh lây nhiễm bệnh lây truyền đã biết là chưa đủ?
- Có loài (hoặc nhóm loài) cụ thể nào mà nguy cơ lây bệnh sang người trong tương lai đặc biệt cao?
- Hiệu quả của mô hình phỏng đoán dịch bệnh lây truyền qua động vật là như thế nào, và những mô hình có thể cần cải thiện như thế nào trong tương lai?
- Với những loài được xem là nguồn gốc tiềm ẩn hoặc vật chủ trung gian của các bệnh lây truyền qua động vật, thì sự lây nhiễm chỉ xảy ra trên động vật sống hay cả từ những bộ phận hoặc sản phẩm cụ thể nào?
- Dọc chuỗi cung ứng và tại các chợ thì biện pháp phòng bệnh nào là hiệu quả nhất?
- Xu hướng tiêu thụ ĐVHD có thay đổi gì không sau khi công chúng đã biết rõ hơn về các nguy cơ tiềm ẩn liên quan tới sức khỏe?

VỀ NHU CẦU CHỈNH SỬA CÁC QUY ĐỊNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ LIÊN QUAN TỚI BẢO TỒN:

- Có sự thay đổi nào trong lưu lượng và tuyến đường buôn bán ĐVHD và trong nhu cầu và xu hướng tiêu thụ không?
- Có bằng chứng nào cho thấy việc ưu tiên và lên kế hoạch xây dựng các phản ứng hiện tại cần được thay đổi không - ví dụ: cần chú trọng hơn vào thương mại điện tử hay tại các chợ truyền thống, loài hoặc lĩnh vực thương mại nào có xu hướng xuất hiện hoạt động buôn bán và tiêu thụ sản phẩm lạ?

Để giải quyết những thắc mắc này và lên kế hoạch xây dựng các chính sách phù hợp trong tương lai, cần có sự trao đổi và quan hệ đối tác mới giữa các chuyên gia về buôn bán ĐVHD, chuyên gia về các bệnh lây truyền qua động vật, các cơ quan lập pháp, các tổ chức liên chính phủ hoạt động trong lĩnh vực sức khỏe cộng đồng, và các ngành liên quan như an toàn thực phẩm. Để lên kế hoạch ban hành lệnh cấm nhằm quản lý rủi ro liên quan đến sức khỏe, trong đó có một số câu hỏi nêu trên, cần tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu hàng đầu trong lĩnh vực này.

Với những tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giám sát hoạt động buôn bán động thực vật hoang dã, như TRAFFIC, cần tiếp tục phát huy những thế mạnh vốn có: giám sát thị trường, đề xuất và sửa đổi những quy định và giải pháp (kể cả hệ thống truy xuất nguồn gốc); nâng cao năng lực áp dụng và thực thi pháp luật; xây dựng các thông điệp truyền thông thay đổi hành vi; và đánh giá ảnh hưởng của hoạt động buôn bán. Mặc dù được phát triển từ phương diện bảo tồn, nhưng những công cụ này vẫn có thể được áp dụng trong việc kiểm soát rủi ro lây truyền bệnh từ động vật sang người.

TRAFFIC là tổ chức phi chính phủ hàng đầu thế giới, hoạt động trong lĩnh vực buôn bán động, thực vật hoang dã vì mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ:
Trụ sở chính của Tổ chức TRAFFIC
David Attenborough Building Pembroke Street
Cambridge CB2 3QZ UK

+44 (0)1223 277427
traffic@traffic.org
traffic.org

UK Registered Charity No. 1076722, Registered Limited Company No. 3785518